TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 179/2017/QĐST-HNGĐ	

B Đại, ngày 11 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 272/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn*: **Phạm Thị BE** sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp PM, xã PV, huyện B Đại, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* **Nguyễn Thái B**, sinh năm 1979

Địa chỉ: ấp PM, xã PV, huyện B Đại, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2017

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị BE và anh Nguyễn Thái B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị BE và anh Nguyễn Thái B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Thái B được nuôi con chung tên Nguyễn Thế Vinh, sinh ngày 13/11/2001. Sự thỏa thuận này cũng phù hợp với nguyện vọng của

cháu Vinh. Ghi nhận sự tự nguyện anh B nuôi con chung không yêu cầu chị Em cấp dưỡng nuôi con.

Chị Em không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, nên không xét đến.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

- Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Thị BE tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Em đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0005764 ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B Đại. Vậy chị Phạm Thị BE được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện B Đại;
- Chi cục THADS huyện B Đại;
- UBND xã PV;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Văn Tháo